

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **79** /CV - KS

Bắc Kạn, ngày **10.** tháng 3 năm 2022

"V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 so với năm 2020 và chênh lệch trên 5% Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán so với Báo cáo tài chính quý IV/2021 (Lũy kế)"

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Mã cổ phiếu: BKC

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209 3812 399

Thực hiện Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 so với năm 2020 tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính quý IV/2021 (lũy kế). Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

I. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính năm 2021 so với năm 2020:

1. Tại Báo cáo tài chính riêng:

Stt	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	377.712.504.659	214.619.177.986	163.093.326.673
2	Giá vốn hàng bán	347.288.274.432	208.315.865.825	138.972.408.607
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.445.786.055	11.504.500	2.434.281.555
4	Chi phí tài chính	18.447.637.921	15.296.377.606	3.151.260.315
5	Chi phí bán hàng	457.782.000	-	457.782.000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.636.027.273	10.657.833.810	(21.806.537)
7	Thu nhập khác	4.708.783.296	4.639.857.981	68.925.315
8	Chi phí khác	1.605.877.910	3.436.311.834	(1.830.433.924)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.431.474.474	(18.435.848.608)	24.867.323.082

Nguyên nhân chênh lệch:



- Chênh lệch doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch, giá vốn hàng bán nguyên nhân chủ yếu năm 2021 hàng hóa, thành phẩm xuất bán nhiều hơn so với năm 2020.

- Chênh lệch doanh thu hoạt động tài chính do năm 2021 có khoản thu lãi chậm thanh toán.

- Chênh lệch chi phí tài chính do năm 2021 trích lập dự phòng đầu tư.

- Năm 2021 xuất khẩu thành phẩm nên phát sinh chi phí bán hàng.

Từ các nguyên chính nêu trên dẫn tới lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021 tăng so với năm 2020 là 24,8 tỷ đồng.

2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	377.971.840.359	214.695.201.486	163.276.638.873
2	Giá vốn hàng bán	347.547.610.132	212.009.955.863	135.537.654.269
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.445.901.773	11.786.508	2.434.115.265
4	Chi phí tài chính	18.447.637.921	15.296.377.606	3.151.260.315
5	Chi phí bán hàng	457.782.000	-	457.782.000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.513.588.239	11.588.212.440	925.375.799
7	Thu nhập khác	4.708.783.296	4.678.343.679	30.439.617
8	Chi phí khác	1.630.770.120	3.521.278.457	(1.890.508.337)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	4.529.137.016	(23.030.492.693)	27.559.629.709

Nguyên nhân chênh lệch:

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu như giải trình tại Báo cáo tài chính riêng và Công ty con đã giảm bớt lỗ. Vì vậy mà lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 tăng so với năm 2020 là 27,5 tỷ đồng.

II. Nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính quý IV/2021 (lũy kế):

1. Tại báo cáo tài chính riêng:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Đã được kiểm toán)	Lũy kế quý IV/2021	Chênh lệch
1	Giá vốn hàng bán	347 288 274 432	351 371 244 328	(4 082 969 896)
2	Chi phí tài chính	18 447 637 921	13 716 802 101	4 730 835 820
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 636 027 273	10 213 220 150	422 807 123
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6 431 474 474	7 502 147 521	(1 070 673 047)

Nguyên nhân chênh lệch:

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu là xác định đúng giá hàng tồn kho của hàng hóa, thành phẩm đã xuất bán và bổ sung trích lập đầu tư, dự phòng phải thu khó đòi. Do vậy lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 tại Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán giảm 1 tỷ đồng.

2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Đã được kiểm toán)	Lũy kế quý IV/2021	Chênh lệch
1	Giá vốn hàng bán	347.547.610.132	351 630 580 028	(4.082.969.896)
2	Chi phí tài chính	18.447.637.921	13 716 802 101	4.730.835.820
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.513.588.239	11 623 830 638	889.757.601
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	4 529 137 016	6 066 760 541	(1.537.623.525)

Nguyên nhân chênh lệch:

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu như đã giải trình tại Báo cáo tài chính riêng và Công ty con phải hạch toán bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp. Do vậy lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán giảm 1,5 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT, KT.

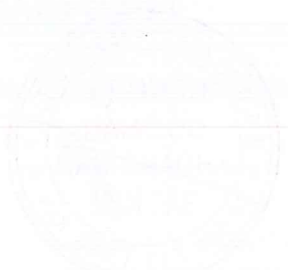
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Văn Hiến

Faint, illegible text at the top of the page, possibly a header or title.

Faint, illegible text in the middle section of the page.



Faint, illegible text at the bottom of the page, possibly a footer or concluding remarks.